

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/6/2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên ngày 14/6/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2019.

Điều 2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 – Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 – Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2019 của Ban Tổng giám đốc.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018.

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018	215.464.222.085
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30%	64.639.266.626
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng lương NLD)	14.780.451.195
	Trong đó:	
	+ Trích quỹ khen thưởng (3.3*80%):	11.824.360.956
	+ Trích quỹ phúc lợi (3.3*20%):	2.956.090.239
4	Trích quỹ khen thưởng VCQL (1 tháng lương VCQL):	130.332.000
5	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ)	105.534.000.000
	Trong đó:	
	+ 10% Cổ tức đã tạm ứng	87.945.000.000
	+ Chia 2% Cổ tức còn lại	17.589.000.000
6	Cộng lợi nhuận phân phối	185.084.049.821
7	Lợi nhuận năm 2018 còn lại chưa phân phối:	30.380.172.264

Điều 6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG			
1.	Tổng diện tích cao su	ha	6.154,89
	- Diện tích vườn cây cao su khai thác	ha	3.549,78
	+ <i>Diện tích cao su Công ty tự khai thác</i>	ha	3.426,06
	+ <i>Diện tích cao su nhượng quyền khai thác</i>	ha	123,72
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.155,83
	- Diện tích cao su tái canh trong kỳ	ha	449,28
2.	Năng suất	tấn/ha	1,83
3.	Sản lượng cao su khai thác	tấn	6.510
	- <i>Sản lượng Công ty tự khai thác</i>	tấn	6.300
	- <i>Sản lượng nhượng bán quyền khai thác</i>	tấn	210
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.500
5.	Cao su chế biến	tấn	7.800
6.	Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	10.800
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	4.300
	+ Nội tiêu	tấn	6.500
II. CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ			
1.	Giá thành tiêu thụ bình quân	Triệu đồng/tấn	30,83
	<i>Trong đó: Giá thành mù Công ty khai thác</i>	Triệu đồng/tấn	30,00
2.	Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	32,58
	<i>Trong đó: Giá bán mù Công ty khai thác và thu mua</i>	Triệu đồng/tấn	33,00
3.	Tổng doanh thu. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	507.122
	- Sản xuất kinh doanh cao su	Triệu đồng	351.900
	- Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	450
	- Hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.000
	- Hoạt động khác (thanh lý vườn cây,..)	Triệu đồng	152.772
	+ <i>Trong đó: Thanh lý vườn cây cao su</i>	Triệu đồng	150.242
4.	Tổng chi phí	Triệu đồng	336.897
5.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	170.225
	<i>Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động SXKD cao su</i>	Triệu đồng	18.903
6.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	136.180
7.	Tỷ suất lợi nhuận		
	- <i>Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu</i>	%	33,57
	- <i>Lợi nhuận trước thuế/VĐL</i>	%	19,35
8.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	8
III. CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ			
1.	Vốn đầu tư XDCB và đầu tư tài chính	Triệu đồng	240.762
a.	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	44.227
	- Xây lắp	Triệu đồng	31.011
	<i>Trong đó: Đầu tư nông nghiệp</i>	Triệu đồng	23.256

	- Thiết bị	Triệu đồng	7.449
	- Chi phí khác	Triệu đồng	1.844
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	3.923
b.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	1.535
c.	Đầu tư tài chính dài hạn	Triệu đồng	195.000
	- Công ty CP Cao Su Tân Biên Kampong Thom	Triệu đồng	195.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (nếu có điều chỉnh) sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Điều 7. Thông qua tiền lương của Chủ tịch HĐQT, thù lao của Thành viên HĐQT, lương của Trưởng BKS, thù lao của BKS năm 2018 và kế hoạch tiền lương năm 2019.

1. Tiền lương của Người quản lý, thù lao của Người quản lý kiêm nhiệm năm 2018:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Quý lương thực hiện năm 2018	Tiền lương thực chi 12 tháng năm 2018	Tiền lương còn lại	Ghi chú
A	B	C	1	2=1*12 tháng	3	4=2-3	6
I	Quý lương của người quản lý chuyên trách		111.796.000	1.341.552.000	1.306.790.500	34.761.500	
1	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	24.844.000	298.128.000	290.448.700	7.679.300	
2	Lê Thị Bích Lợi	TV HĐQT-Phó TGD	21.977.000	263.724.000	257.024.800	6.699.200	
3	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT-Phó TGD	21.977.000	263.724.000	257.040.500	6.683.500	
4	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	22.932.000	275.184.000	267.828.500	7.355.500	
5	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	20.066.000	240.792.000	234.448.000	6.344.000	
II	Quý thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 20% tiền lương của NQL chuyên trách)		22.931.000	222.432.000	177.946.000	44.486.000	
1	Trương Minh Trung	CTHĐQT	4.969.000	59.628.000	47.702.000	11.926.000	
2	Đỗ Thành Nghiệp	TVHĐQT	4.395.000	24.172.500	19.338.000	4.834.500	Công tác 5,5 tháng
3	Dương Tấn Phong	TVHĐQT	4.395.000	28.567.500	22.854.000	5.713.500	Công tác 6,5 tháng
4	Hoàng Quốc Hưng	KSV	4.586.000	55.032.000	44.026.000	11.006.000	
5	Trần Nguyễn Duy Sinh	KSV	4.586.000	55.032.000	44.026.000	11.006.000	
	Tổng cộng		134.727.000	1.563.984.000	1.484.736.500	79.247.500	



2. Kế hoạch lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, BKS, Thư ký HĐQT và Người được ủy quyền công bố thông tin năm 2019:

Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, Người công bố thông tin năm 2019: Áp dụng theo Điều

16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, Người công bố thông tin năm 2019 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Điều 8. Chọn Công ty TNHH Hăng Kiểm toán (AASC) để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên. Ủy quyền Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục và ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hăng Kiểm toán (AASC).

Điều 9. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đối với ông **Trương Minh Trung**.
- Bầu cử bổ sung 01 thành viên vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Điều 10. Thông qua kết quả Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021

Thông qua danh sách ứng cử, đề cử chức danh Thành viên HĐQT như sau:

- Tên ứng viên: Lâm Thanh Phú
- Sinh ngày: 29/8/1971
- CMND: 072071001683 Do Cục Cảnh sát DKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 30/11/2017.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Thông qua kết quả bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021, kết quả như sau:

Ông **Lâm Thanh Phú**, sinh ngày 29/8/1971, CMND: 072071001683, Do Cục Cảnh sát DKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 30/11/2017 – Trúng cử Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 11. Thông qua kết quả bà **Lê Thị Bích Lợi** – Thành viên Hội đồng quản trị được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2016-2021 theo Nghị quyết số: 102/NQ-HĐQTCSTB ngày 14/6/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Điều 12. Nghị quyết này đã được đọc toàn văn trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên ngày 14/6/2019, được

Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/6/2019.

Giao Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua tại Nghị quyết này và công bố thông tin theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Cổ đông RTB;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT, TK. HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN**



Trương Minh Trung

